

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI**

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0639

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013023	CAO NGỌC MINH ANH	12A5	Nữ	x	x	N1	LI	
2	48013038	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	
3	48013053	NGUYỄN TÂN BẢO	12A2	Nam	x	x	N1	LI	
4	48013151	PHAN ĐỨC HOÀNG	12A1	Nam	x	x	N1	LI	
5	48013158	PHÙNG ĐĂNG HUY	12A4	Nam	x	x	N1	LI	
6	48013167	PHAN HÀ HƯNG	12A2	Nam	x	x	N1	LI	
7	48013190	PHẠM VĂN ANH KIẾT	12A2	Nam	x	x	N1	LI	
8	48013229	LÊ NGỌC THẢO LY	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	
9	48013267	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NAM	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	
10	48013273	HỒ THỊ THANH NGÂN	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	
11	48013278	PHẠM HUỲNH KHÁNH NGÂN	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	
12	48013314	HOÀNG HOÀI NHI	12A2	Nữ	x	x	N1	LI	
13	48013362	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
14	48013377	TRƯƠNG THỊ HỒNG PHƯỢNG	12A5	Nữ	x	x	N1	LI	
15	48013379	TRẦN QUỐC QUANG	12A4	Nam	x	x	N1	LI	
16	48013425	LƯƠNG THỊ THU THẢO	12A4	Nữ	x	x	N1	LI	
17	48013473	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	
18	48013506	HUỲNH THỊ THANH TRÚC	12A5	Nữ	x	x	N1	LI	
19	48013512	TRẦN QUANG TRƯỜNG	12C1	Nam	x	x	N1	LI	
20	48013522	PHẠM THANH THIÊN TUYỀN	12A4	Nam	x	x	N1	LI	
21	48013526	NGUYỄN THẢO UYÊN	12A2	Nữ	x	x	N1	LI	
22	48013535	ĐÀO THÀNH VINH	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
23	48013536	TRẦN HỮU VINH	12A1	Nam	x	x	N1	LI	
24	48013556	LÂM THỊ NHƯ Ý	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi
(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0640

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013051	MAI GIA BẢO	12A2	Nam	x	x	N1	LI	
2	48013052	NGUYỄN PHẠM KHÁNH BẢO	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
3	48013097	LÊ THÀNH ĐẠT	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
4	48013099	TRẦN HỒ QUỐC ĐẠT	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
5	48013113	NGUYỄN BÁ TRƯỜNG HẢI	12A5	Nam	x	x	N1	LI	
6	48013130	TRỊNH GIA HÂN	12A4	Nữ	x	x	N1	LI	
7	48013160	TRẦN GIA HUY	12A5	Nam	x	x	N1	LI	
8	48013196	NGUYỄN VÕ HOÀNG LAM	12C2	Nữ	x	x	N1	LI	
9	48013250	NGUYỄN PHAN NHẬT MINH	12A2	Nam	x	x	N1	LI	
10	48013303	NGUYỄN HÀ THẢO NGUYỄN	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	
11	48013312	NGUYỄN THỂ NHẬT	12A2	Nam	x	x	N1	LI	
12	48013332	NGUYỄN NGỌC NHUNG	12D2	Nữ	x	x	N1	LI	
13	48013355	LƯƠNG TẤN PHÁT	12C3	Nam	x	x	N1	LI	
14	48013378	PHAN DUY QUANG	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
15	48013388	LÊ NGUYỄN HỒNG QUYÊN	12D1	Nữ	x	x	N1	LI	
16	48013395	TRẦN NGUYỄN NHƯ QUỲNH	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	
17	48013400	NGUYỄN PHÚ SANG	12A2	Nam	x	x	N1	LI	
18	48013404	NGUYỄN HỒNG SƠN	12A4	Nam	x	x	N1	LI	
19	48013420	ĐOÀN THỊ THU THẢO	12A5	Nữ	x	x	N1	LI	
20	48013432	NGUYỄN MINH THẮNG	12A4	Nam	x	x	N1	LI	
21	48013480	HUỲNH TRANG	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	
22	48013504	VŨ ĐỨC TRỌNG	12A5	Nam	x	x	N1	LI	
23	48013517	NGUYỄN THANH TÚ	12D1	Nam	x	x	N1	LI	
24	48013518	NGUYỄN THANH TUẤN	12A5	Nam	x	x	N1	LI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0641

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013028	LÊ BẢO ANH	12C3	Nữ	x	x	N1	LI	
2	48013034	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	12A4	Nữ	x	x	N1	LI	
3	48013043	TRẦN NGỌC VÂN ANH	12C3	Nữ	x	x	N1	LI	
4	48013121	TĂNG THỊ THÚY HẰNG	12A2	Nữ	x	x	N1	LI	
5	48013140	NGUYỄN MINH HIẾU	12A4	Nam	x	x	N1	LI	
6	48013166	PHẠM KHÁNH HÙNG	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
7	48013191	PHAN TUẤN KIẾT	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
8	48013199	LÊ THỊ HỒNG LIÊN	12A4	Nữ	x	x	N1	LI	
9	48013205	LÊ HOÀNG THÙY LINH	12D1	Nữ	x	x	N1	LI	
10	48013225	HÀ MINH LUÂN	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
11	48013226	NGUYỄN THÀNH LỰC	12A4	Nam	x	x	N1	LI	
12	48013251	TRẦN CHÂU QUỐC MINH	12C1	Nam	x	x	N1	LI	
13	48013342	NGUYỄN THỊ THANH NHƯ	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	
14	48013407	NGUYỄN LÊ HỮU TÀI	12A5	Nam	x	x	N1	LI	
15	48013412	NGUYỄN NHẬT TÂN	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
16	48013422	HỒ THANH THẢO	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	
17	48013431	TRƯƠNG THANH THẢO	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	
18	48013465	PHẠM THỊ HOÀI THƯƠNG	12A2	Nữ	x	x	N1	LI	
19	48013467	BÙI VÕ DẠ THY	12C1	Nữ	x	x	N1	LI	
20	48013481	NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	
21	48013488	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	
22	48013516	MAI THỊ CẨM TÚ	12C1	Nữ	x	x	N1	LI	
23	48013543	LÊ PHÙNG MINH VY	12D1	Nữ	x	x	N1	LI	
24	48013546	NGUYỄN HUỲNH THÚY VY	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0642

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013041	PHẠM LÊ QUỲNH ANH	12D1	Nữ	x	x	N1	LI	
2	48013062	NGUYỄN BẢO CHÂU	12A4	Nữ	x	x	N1	LI	
3	48013063	PHAN NGỌC CHÂU	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
4	48013077	NGUYỄN LY KỶ DIỆU	12A2	Nữ	x	x	N1	LI	
5	48013084	NGUYỄN TẤN DỪNG	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
6	48013105	NGUYỄN MINH ĐỨC	12A5	Nam	x	x	N1	LI	
7	48013178	LÝ HOÀI KIM KHOA	12A5	Nam	x	x	N1	LI	
8	48013214	LÊ THỊ THÙY LOAN	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	
9	48013241	VÕ KHẮC QUỲNH MAI	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	
10	48013248	HỒ TRẦN PHƯƠNG MINH	12C1	Nữ	x	x	N1	LI	
11	48013253	TRƯƠNG THÁI MINH	12A4	Nam	x	x	N1	LI	
12	48013265	ĐẶNG HOÀNG NAM	12A1	Nam	x	x	N1	LI	
13	48013266	ĐINH HOÀI NAM	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
14	48013287	ĐẶNG THỊ HỒNG NGỌC	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	
15	48013309	PHẠM THANH NHÀN	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	
16	48013310	NGUYỄN LÊ MINH NHÂN	12A2	Nam	x	x	N1	LI	
17	48013316	LÊ HOÀNG BẢO NHI	12C1	Nữ	x	x	N1	LI	
18	48013341	NGUYỄN THỊ KHÁNH NHƯ	12D2	Nữ	x	x	N1	LI	
19	48013367	LẠI THANH PHƯƠNG	12A2	Nam	x	x	N1	LI	
20	48013397	TRƯƠNG TRÚC QUỲNH	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	
21	48013429	TRẦN PHẠM PHƯƠNG THẢO	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	
22	48013482	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	12A5	Nữ	x	x	N1	LI	
23	48013538	CHÂU NGỌC TƯỜNG VY	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	
24	48013549	NGUYỄN THANH VY	12A4	Nữ	x	x	N1	LI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0643

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013119	NGUYỄN VĂN HÀO	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
2	48013126	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	
3	48013153	CHÂU MINH HUÂN	12A5	Nam	x	x	N1	LI	
4	48013154	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	12C1	Nữ	x	x	SU	DI	
5	48013161	BÙI THỊ NGỌC HUYỀN	12D1	Nữ	x	x	SU	DI	
6	48013172	HOÀNG DUY KHANG	12A2	Nam	x	x	N1	LI	
7	48013194	LÝ NGỌC THIÊN KIM	12C1	Nữ	x	x	N1	LI	
8	48013216	NGUYỄN NGỌC BẢO LOAN	12D1	Nữ	x	x	N1	LI	
9	48013221	BÙI ĐỨC LỘC	12A3	Nam	x	x	N1	LI	
10	48013233	ĐẶNG PHƯƠNG MAI	12C3	Nữ	x	x	SU	DI	
11	48013290	NGÔ HỒNG BẢO NGỌC	12C3	Nữ	x	x	SU	DI	
12	48013295	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	12C3	Nữ	x	x	SU	DI	
13	48013323	PHẠM THỊ YẾN NHI	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	
14	48013356	CAO THANH PHONG	12D1	Nam	x	x	SU	DI	
15	48013366	HUỲNH THANH PHƯƠNG	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	
16	48013385	VŨ TRẦN ANH QUÂN	12A2	Nam	x	x	N1	LI	
17	48013413	TRẦN QUỐC THÁI	12A4	Nam	x	x	N1	LI	
18	48013414	ĐÀO MINH THANH	12A5	Nam	x	x	N1	LI	
19	48013428	PHẠM THANH THẢO	12D2	Nữ	x	x	N1	LI	
20	48013466	PHAN THỊ HỒNG THƯƠNG	12C3	Nữ	x	x	SU	DI	
21	48013472	ĐÀO LƯU THẢO TIỀN	12C1	Nữ	x	x	SU	DI	
22	48013494	VÕ NGUYỄN NGỌC TRÂN	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	
23	48013508	TRẦN THỊ HỒNG TRÚC	12D1	Nữ	x	x	SU	DI	
24	48013557	VÕ NHƯ Ý	12C2	Nữ	x	x	SU	DI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0644

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013035	NGUYỄN NHẬT KIM ANH	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	
2	48013057	LÝ KHÁNH BĂNG	12D1	Nữ	x	x	SU	DI	
3	48013064	TRẦN HẠ BĂNG CHÂU	12C1	Nữ	x	x	N1	LI	
4	48013110	LÊ LÂM THU HÀ	12C1	Nữ	x	x	SU	DI	
5	48013112	HỒ HOÀNG HẢI	12D2	Nam	x	x	SU	DI	
6	48013143	LÊ NGỌC QUÝ HÌNH	12D1	Nam	x	x	N1	LI	
7	48013156	HÀ QUANG HUY	12A5	Nam	x	x	N1	LI	
8	48013163	NGUYỄN VÕ NHƯ HUYỀN	12C2	Nữ	x	x	SU	DI	
9	48013169	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	
10	48013219	NGÔ VĂN HOÀNG LONG	12A2	Nam	x	x	N1	LI	
11	48013240	VĂN THỊ HOÀNG MAI	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	
12	48013281	TRẦN THỊ TUYẾT NGÂN	12A3	Nữ	x	x	N1	LI	
13	48013294	NGUYỄN THANH NGỌC	12A4	Nữ	x	x	N1	LI	
14	48013306	PHẠM THẢO NGUYỄN	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	
15	48013334	ĐẶNG NGỌC QUỲNH NHƯ	12A5	Nữ	x	x	N1	LI	
16	48013360	LÊ HỒNG PHÚC	12A1	Nam	x	x	N1	LI	
17	48013398	VÕ NHƯ QUỲNH	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	
18	48013430	TRẦN THỊ THANH THẢO	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	
19	48013434	ĐOÀN ANH THI	12C3	Nữ	x	x	SU	DI	
20	48013496	CAO MINH TRÍ	12D2	Nam	x	x	SU	DI	
21	48013501	NGUYỄN PHAN KIỀU TRINH	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	
22	48013524	PHAN ÁNH TUYẾT	12A5	Nữ	x	x	N1	LI	
23	48013552	TRẦN NGÔ KHÁNH VY	12A1	Nữ	x	x	N1	LI	
24	48013554	LÂM CHÍ VỸ	12A5	Nam	x	x	N1	LI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI**

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0645

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013091	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	
2	48013096	HUỖNH TUẤN ĐẠT	12C1	Nam	x	x	SU	DI	
3	48013123	AO NGUYỄN GIA HÂN	12D1	Nữ	x	x	SU	DI	
4	48013125	LÝ GIA HÂN	12C3	Nữ	x	x	SU	DI	
5	48013184	VÕ DUY KHOA	12D2	Nam	x	x	SU	DI	
6	48013200	NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN	12C3	Nữ	x	x	SU	DI	
7	48013201	PHẠM QUỲNH KIM LIÊN	12C1	Nữ	x	x	SU	DI	
8	48013212	VŨ HUỖNH GIA LINH	12C2	Nữ	x	x	SU	DI	
9	48013227	PHAN ĐỨC LƯƠNG	12C3	Nam	x	x	SU	DI	
10	48013264	TRỊNH THIÊN MỸ	12D1	Nữ	x	x	SU	DI	
11	48013269	PHÙNG HUY NAM	12D1	Nam	x	x	SU	DI	
12	48013270	ĐOÀN THỊ TUYẾT NGÀ	12C2	Nữ	x	x	SU	DI	
13	48013286	BÙI THỊ BẢO NGỌC	12C2	Nữ	x	x	SU	DI	
14	48013335	ĐOÀN NGUYỄN TRÚC NHƯ	12D1	Nữ	x	x	SU	DI	
15	48013346	VÕ NGỌC TÂM NHƯ	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	
16	48013359	HÀ GIA PHÚC	12C1	Nam	x	x	SU	DI	
17	48013394	TRẦN LÊ DIỄM QUỲNH	12C2	Nữ	x	x	SU	DI	
18	48013399	VŨ THỊ HOA QUỲNH	12D1	Nữ	x	x	SU	DI	
19	48013417	NGUYỄN LÊ THÀNH	12D2	Nam	x	x	SU	DI	
20	48013454	NGUYỄN HUỖNH ANH THƯ	12C2	Nữ	x	x	SU	DI	
21	48013471	BÙI THY DIỄM TIỀN	12C3	Nữ	x	x	SU	DI	
22	48013523	TRẦN THỊ THANH TUYỀN	12C1	Nữ	x	x	SU	DI	
23	48013553	TRẦN VÕ TƯỜNG VY	12C3	Nữ	x	x	SU	DI	
24	48013559	LÊ HỒNG YẾN	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0646

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013040	NGUYỄN TUẤN ANH	12D2	Nam	x	x	SU	DI	
2	48013044	TRƯƠNG HỒ NGỌC ANH	12C2	Nữ	x	x	SU	DI	
3	48013075	NGUYỄN TRUNG THÀNH DANH	12A4	Nam	x	x	HO	LI	
4	48013157	LÊ NGỌC HUY	12A4	Nam	x	x	HO	LI	
5	48013168	VŨ MẠNH HÙNG	12D2	Nam	x	x	SU	DI	
6	48013195	NGUYỄN HỮU KỶ	12A1	Nam	x	x	HO	LI	
7	48013202	TRẦN THỊ NGỌC LIÊN	12C2	Nữ	x	x	SU	DI	
8	48013215	MẠC KHÁNH LOAN	12D1	Nữ	x	x	SU	DI	
9	48013232	ĐẶNG NGỌC XUÂN MAI	12D1	Nữ	x	x	SU	DI	
10	48013261	TRẦN HOÀNG HOÀI MY	12C2	Nữ	x	x	SU	DI	
11	48013289	HUỲNH THANH NGỌC	12C2	Nữ	x	x	SU	DI	
12	48013319	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	
13	48013357	NGUYỄN CƯỜNG PHONG	12C2	Nam	x	x	SU	DI	
14	48013363	VÕ THỊ HỒNG PHÚC	12C2	Nữ	x	x	SU	DI	
15	48013386	PHẠM KIM QUÊ	12C3	Nữ	x	x	SU	DI	
16	48013410	NGUYỄN THANH TÂM	12A5	Nữ	x	x	HO	LI	
17	48013437	QUẢNG TRỌNG THỊNH	12C2	Nam	x	x	SU	DI	
18	48013438	TRẦN LÊ QUỐC THỊNH	12D2	Nam	x	x	SU	DI	
19	48013479	ĐỖ THỊ ĐOAN TRANG	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	
20	48013489	TÔ HUỲNH BẢO TRÂM	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	
21	48013495	BÙI ĐỨC TRÍ	12A2	Nam	x	x	HO	LI	
22	48013503	TRẦN THỊ NGỌC TRINH	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	
23	48013530	ĐỖ THU VÂN	12C1	Nữ	x	x	SU	DI	
24	48013548	NGUYỄN NGỌC THIÊN VY	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0647

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013032	NGUYỄN HOÀNG ANH	12A4	Nam	x	x	HO	LI	
2	48013042	TÔ VŨ HOÀNG ANH	12A5	Nam	x	x	HO	LI	
3	48013106	VŨ ANH ĐỨC	12D2	Nam	x	x	SU	DI	
4	48013108	NGUYỄN THỊ QUỲNH GIANG	12C1	Nữ	x	x	SU	DI	
5	48013128	TĂNG VŨ NGỌC HÂN	12C2	Nữ	x	x	SU	DI	
6	48013131	VÕ GIA HÂN	12C3	Nữ	x	x	SU	DI	
7	48013175	HOÀNG THỊ KHÁNH	12D1	Nữ	x	x	SU	DI	
8	48013198	PHẠM MỸ LỆ	12A2	Nữ	x	x	HO	LI	
9	48013208	NGUYỄN HOÀNG THÙY LINH	12C2	Nữ	x	x	SU	DI	
10	48013220	TRẦN MINH LONG	12D2	Nam	x	x	SU	DI	
11	48013222	HUỲNH TÂN LỘC	12C2	Nam	x	x	SU	DI	
12	48013268	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NAM	12D1	Nữ	x	x	SU	DI	
13	48013275	LÝ HUỲNH KIM NGÂN	12D1	Nữ	x	x	SU	DI	
14	48013292	NGUYỄN HUỲNH THANH NGỌC	12D1	Nữ	x	x	SU	DI	
15	48013331	NGUYỄN BUI THẢO NHUNG	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	
16	48013333	NHỮ THỊ PHI NHUNG	12C1	Nữ	x	x	SU	DI	
17	48013344	TRẦN PHẠM YẾN NHƯ	12A1	Nữ	x	x	HO	LI	
18	48013354	HUỲNH TÂN PHÁT	12D2	Nam	x	x	SU	DI	
19	48013392	PHẠM ĐÀO NHƯ QUỲNH	12C3	Nữ	x	x	SU	DI	
20	48013423	LÊ HỒ THANH THẢO	12C3	Nữ	x	x	SU	DI	
21	48013452	NGÔ THỊ MINH THƯ	12D2	Nữ	x	x	SU	DI	
22	48013498	PHAN NGUYỄN ĐÌNH TRÍ	12A3	Nam	x	x	HO	LI	
23	48013527	PHẠM THỊ PHƯƠNG UYÊN	12C3	Nữ	x	x	SU	DI	
24	48013533	HỒ SĨ VIỆT	12D2	Nam	x	x	SU	DI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0648

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013031	NGÔ LÊ VIỆT ANH	12A3	Nam	x	x	HO	LI	
2	48013033	NGUYỄN HUỖNH VÂN ANH	12A5	Nữ	x	x	HO	LI	
3	48013045	VÕ MINH ANH	12A2	Nữ	x	x	HO	LI	
4	48013055	VÕ QUỐC BẢO	12A4	Nam	x	x	HO	LI	
5	48013056	LA HẢI BĂNG	12A4	Nữ	x	x	HO	LI	
6	48013073	NGUYỄN QUỐC NGỌC CHUNG	12A2	Nam	x	x	HO	LI	
7	48013087	TRẦN MINH KỶ DUYÊN	12A5	Nữ	x	x	HO	LI	
8	48013109	ĐỖ HỮU NGỌC HÀ	12A3	Nữ	x	x	HO	LI	
9	48013115	BÙI MINH MỸ HẠNH	12A4	Nữ	x	x	HO	LI	
10	48013144	LÊ THỊ NGỌC HOA	12A1	Nữ	x	x	HO	LI	
11	48013149	MAI THANH HOÀNG	12A4	Nam	x	x	HO	LI	
12	48013179	NGUYỄN ANH KHOA	12A2	Nam	x	x	HO	LI	
13	48013247	LẠI THỊ KIỀU MI	12A5	Nữ	x	x	HO	LI	
14	48013383	LỤC MINH QUÂN	12A2	Nam	x	x	HO	LI	
15	48013384	NGUYỄN MINH QUÂN	12A5	Nam	x	x	HO	LI	
16	48013421	ĐỖ HỮU THẢO	12A1	Nam	x	x	HO	LI	
17	48013448	NGUYỄN PHẠM NGỌC THÚY	12A1	Nữ	x	x	HO	LI	
18	48013456	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	12A2	Nữ	x	x	HO	LI	
19	48013483	PHAN NGỌC TRANG	12A1	Nữ	x	x	HO	LI	
20	48013497	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	12A4	Nam	x	x	HO	LI	
21	48013514	HỒ NGUYỄN MỸ TÚ	12A5	Nữ	x	x	HO	LI	
22	48013520	HUỖNH PHƯƠNG TUYỀN	12A1	Nữ	x	x	HO	LI	
23	48013521	NGUYỄN THỊ BÍCH TUYỀN	12A1	Nữ	x	x	HO	LI	
24	48013529	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	12A4	Nữ	x	x	HO	LI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0649

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013074	NGUYỄN THÀNH DANH	12A4	Nam	x	x	HO	LI	
2	48013076	TRẦN ĐỨC THANH DANH	12A2	Nam	x	x	HO	LI	
3	48013086	NGUYỄN THANH DUY	12A3	Nam	x	x	HO	LI	
4	48013094	PHẠM HỒNG ĐÀO	12A5	Nữ	x	x	HO	LI	
5	48013111	NGUYỄN NGỌC HÀ	12A2	Nữ	x	x	HO	LI	
6	48013133	NGÔ THỊ NGỌC HẬU	12A5	Nữ	x	x	HO	LI	
7	48013173	LƯƠNG MINH TUẤN KHANG	12A1	Nam	x	x	HO	LI	
8	48013177	NGUYỄN DUY KHÁNH	12A1	Nam	x	x	HO	LI	
9	48013183	TRƯƠNG MINH KHOA	12A1	Nam	x	x	HO	LI	
10	48013209	NGUYỄN PHẠM YẾN LINH	12A2	Nữ	x	x	HO	LI	
11	48013276	NGÔ THU NGÂN	12A5	Nữ	x	x	HO	LI	
12	48013277	NGUYỄN KIM NGÂN	12A4	Nữ	x	x	HO	LI	
13	48013284	LÊ MINH NGHĨA	12A1	Nam	x	x	HO	LI	
14	48013285	NGUYỄN VÕ HIẾU NGHĨA	12A1	Nam	x	x	HO	LI	
15	48013340	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	12C2	Nữ	x	x	N1	SU	
16	48013373	TÔ LAN PHƯƠNG	12A2	Nữ	x	x	HO	LI	
17	48013403	LÊ NGỌC SƠN	12A5	Nam	x	x	HO	LI	
18	48013445	CAO HỒ THANH THỦY	12C3	Nữ	x	x	N1	SU	
19	48013453	NGÔ VÕ ANH THƯ	12A2	Nữ	x	x	HO	LI	
20	48013468	ĐẶNG NGỌC HÀ THY	12A5	Nữ	x	x	HO	LI	
21	48013477	VÕ DUY ANH TIẾN	12A4	Nam	x	x	HO	LI	
22	48013491	LÊ HOÀNG BẢO TRÂN	12A2	Nữ	x	x	HO	LI	
23	48013493	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	12A2	Nữ	x	x	HO	LI	
24	48013511	DƯƠNG QUỐC TRUNG	12A2	Nam	x	x	HO	LI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0650

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013027	HUỖNH LÂM QUỐC ANH	12C3	Nam	x	x	N1	SU	
2	48013050	LÊ QUỐC BẢO	12A4	Nam	x	x	HO	LI	
3	48013072	ĐOÀN NGỌC CHUNG	12A1	Nam	x	x	HO	LI	
4	48013085	NGÔ HỒ QUỐC DUY	12A4	Nam	x	x	HO	LI	
5	48013088	NGUYỄN XUÂN DUY	12A1	Nam	x	x	HO	LI	
6	48013122	TRẦN NGỌC HẰNG	12A5	Nữ	x	x	HO	LI	
7	48013135	NGUYỄN NGỌC THẢO HIỀN	12A2	Nữ	x	x	HO	LI	
8	48013148	LÊ HUY HOÀNG	12A3	Nam	x	x	N1	SU	
9	48013180	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	12A2	Nam	x	x	HO	LI	
10	48013192	TRẦN TUẤN KIẾT	12A4	Nam	x	x	HO	LI	
11	48013207	NGUYỄN ĐẶNG THÙY LINH	12A2	Nữ	x	x	HO	LI	
12	48013217	BÙI ĐÌNH LONG	12A5	Nam	x	x	HO	LI	
13	48013244	NGUYỄN TẤN MẠNH	12A4	Nam	x	x	HO	LI	
14	48013254	VŨ ĐÌNH MINH	12A3	Nam	x	x	HO	LI	
15	48013288	HÀ HOÀNG NHƯ NGỌC	12A4	Nữ	x	x	HO	LI	
16	48013296	PHẠM YẾN NGỌC	12A4	Nữ	x	x	HO	LI	
17	48013406	HUỖNH HỮU TÀI	12A2	Nam	x	x	HO	LI	
18	48013436	NGUYỄN TRẦN HUỖNH THỊNH	12A5	Nam	x	x	HO	LI	
19	48013441	TRƯƠNG NHẬT ANH THƠ	12A5	Nữ	x	x	HO	LI	
20	48013459	THÁI THỊ MINH THƯ	12A1	Nữ	x	x	HO	LI	
21	48013475	VÕ MINH TIỀN	12A5	Nam	x	x	HO	LI	
22	48013476	ÔN MINH TIỀN	12A1	Nam	x	x	HO	LI	
23	48013492	LÊ VÕ BẢO TRÂN	12A1	Nữ	x	x	HO	LI	
24	48013558	ĐOÀN NGỌC BẢO YẾN	12A5	Nữ	x	x	HO	LI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI**

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0651

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013037	NGUYỄN THỊ CHÂU ANH	12C3	Nữ	x	x	N1	SU	
2	48013039	NGUYỄN TRÂM ANH	12D2	Nữ	x	x	N1	SU	
3	48013046	LUÔNG THỊ NGỌC ÁNH	12D2	Nữ	x	x	N1	SU	
4	48013065	TRỊNH NGỌC BẢO CHÂU	12C2	Nữ	x	x	N1	SU	
5	48013068	TRẦN QUỲNH THẢO CHI	12D2	Nữ	x	x	N1	SU	
6	48013071	NGUYỄN THỊ THÙY CHINH	12C3	Nữ	x	x	N1	SU	
7	48013078	PHẠM HƯƠNG DỊU	12A2	Nữ	x	x	N1	SU	
8	48013079	HOÀNG VÕ HẢI DUNG	12D1	Nữ	x	x	N1	SU	
9	48013104	LÊ ANH ĐỨC	12A3	Nam	x	x	N1	SU	
10	48013127	PHẠM NGỌC BẢO HÂN	12D2	Nữ	x	x	N1	SU	
11	48013137	THIỆU NGỌC PHƯƠNG HIỀN	12D2	Nữ	x	x	N1	SU	
12	48013181	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	12D2	Nam	x	x	N1	SU	
13	48013272	NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ	12A3	Nữ	x	x	N1	SU	
14	48013345	TRƯƠNG NGUYỄN QUỲNH NHƯ	12D2	Nữ	x	x	N1	SU	
15	48013369	LÊ NGUYỄN UYÊN PHƯƠNG	12D1	Nữ	x	x	N1	SU	
16	48013371	NGUYỄN TRẦN NGÂN PHƯƠNG	12C2	Nữ	x	x	N1	SU	
17	48013372	NGUYỄN TỪ MAI PHƯƠNG	12C1	Nữ	x	x	N1	SU	
18	48013382	LÊ ANH QUÂN	12A4	Nam	x	x	N1	SU	
19	48013402	CHU ĐỖ TIẾN SƠN	12A5	Nam	x	x	N1	SU	
20	48013415	ĐÀO PHÚC THÀNH	12C3	Nam	x	x	N1	SU	
21	48013418	NGUYỄN TRẦN NGỌC THÀNH	12C2	Nam	x	x	N1	SU	
22	48013451	ĐÀO ANH THU	12C3	Nữ	x	x	N1	SU	
23	48013502	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	12A5	Nữ	x	x	N1	SU	
24	48013539	ĐÀM THẢO VY	12D2	Nữ	x	x	N1	SU	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI**

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0652

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013026	HÀ THỊ VÂN ANH	12B2	Nữ	x	x	KTPL	SU	
2	48013049	TRẦN ĐÀO NGỌC ÁNH	12C2	Nữ	x	x	KTPL	SU	
3	48013081	PHÙNG LÊ HOÀNG DUNG	12C2	Nữ	x	x	N1	SU	
4	48013093	NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO	12C3	Nữ	x	x	N1	SU	
5	48013129	TRẦN NGỌC HÂN	12C1	Nữ	x	x	N1	SU	
6	48013162	HUỲNH LÊ NGỌC HUYỀN	12B1	Nữ	x	x	N1	SU	
7	48013174	NGUYỄN MINH KHANG	12C2	Nam	x	x	N1	SU	
8	48013197	ĐẶNG NGUYỄN HOÀNG LÂM	12B1	Nam	x	x	KTPL	SU	
9	48013211	VÕ NGUYỄN KIỀU LINH	12C3	Nữ	x	x	N1	SU	
10	48013234	ĐỒNG THANH MAI	12C1	Nữ	x	x	N1	SU	
11	48013255	ĐINH TRÀ MY	12D2	Nữ	x	x	N1	SU	
12	48013317	LÊ HOÀNG UYÊN NHI	12C1	Nữ	x	x	N1	SU	
13	48013320	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	12C1	Nữ	x	x	N1	SU	
14	48013328	TRẦN NGUYỄN YẾN NHI	12B2	Nữ	x	x	KTPL	SU	
15	48013351	NGUYỄN Y PHẠM	12B2	Nữ	x	x	KTPL	SU	
16	48013353	HÀ NGUYỄN TẤN PHÁT	12C2	Nam	x	x	KTPL	SU	
17	48013389	LÊ NGUYỄN TRÚC QUYÊN	12C1	Nữ	x	x	N1	SU	
18	48013433	NGUYỄN TRƯỜNG THẮNG	12A4	Nam	x	x	N1	SU	
19	48013470	PHẠM PHƯƠNG THY	12D2	Nữ	x	x	N1	SU	
20	48013510	CAO THÀNH TRUNG	12C2	Nam	x	x	N1	SU	
21	48013513	TRỊNH DUY TRƯỜNG	12C3	Nam	x	x	KTPL	SU	
22	48013537	TRƯƠNG HOÀI VŨ	12A3	Nam	x	x	N1	SU	
23	48013551	PHẠM VÕ KIỀU VY	12D1	Nữ	x	x	N1	SU	
24	48013561	TRẦN LÊ PHI YẾN	12C3	Nữ	x	x	N1	SU	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0653

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013025	ĐỖ PHƯƠNG ANH	12B2	Nữ	x	x	KTPL	SU	
2	48013054	TRẦN NGUYỄN GIA BẢO	12C1	Nam	x	x	N1	SU	
3	48013138	TRẦN THỊ DIỆU HIỀN	12D2	Nữ	x	x	N1	SU	
4	48013145	NGUYỄN THỊ HỒNG HOA	12C3	Nữ	x	x	KTPL	SU	
5	48013147	HÀ KIM HOÀNG	12D2	Nữ	x	x	N1	SU	
6	48013204	HUỖNH NGUYỄN HƯƠNG LINH	12C1	Nữ	x	x	N1	SU	
7	48013206	LÊ VÕ KHÁNH LINH	12C1	Nữ	x	x	N1	SU	
8	48013242	LÝ HUỖNH DUY MẠNH	12B2	Nam	x	x	KTPL	SU	
9	48013249	LÊ HOÀNG KHẢI MINH	12C3	Nam	x	x	KTPL	SU	
10	48013257	NGUYỄN THỊ HÀ MY	12D2	Nữ	x	x	N1	SU	
11	48013298	TRẦN HUỖNH BẢO NGỌC	12A4	Nữ	x	x	N1	SU	
12	48013313	BÙI THỊ YẾN NHI	12C2	Nữ	x	x	N1	SU	
13	48013321	NGUYỄN VÕ HOÀNG NHI	12D1	Nữ	x	x	N1	SU	
14	48013326	TRẦN PHƯỚC YẾN NHI	12B2	Nữ	x	x	KTPL	SU	
15	48013365	VÕ NGUYỄN KIM PHỤNG	12C1	Nữ	x	x	N1	SU	
16	48013391	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	12D1	Nữ	x	x	N1	SU	
17	48013419	TRẦN MINH THÀNH	12D2	Nam	x	x	N1	SU	
18	48013427	NGUYỄN TRẦN LIÊN THẢO	12D2	Nữ	x	x	N1	SU	
19	48013443	PHAN MINH THUẬN	12B2	Nam	x	x	KTPL	SU	
20	48013478	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	12C2	Nam	x	x	N1	SU	
21	48013490	TRƯƠNG HOÀNG BẢO TRÂM	12D2	Nữ	x	x	N1	SU	
22	48013499	TRẦN NGUYỄN MINH TRÍ	12A3	Nam	x	x	N1	SU	
23	48013544	LƯƠNG TRẦN THÚY VY	12C3	Nữ	x	x	N1	SU	
24	48013545	NGUYỄN ĐẮC THẢO VY	12C2	Nữ	x	x	N1	SU	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0654

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013089	MAI NGUYỄN THỦY DƯƠNG	12C2	Nữ	x	x	N1	DI	
2	48013101	PHẠM HOÀNG MINH ĐĂNG	12C2	Nam	x	x	SU	KTPL	
3	48013142	VÕ NGỌC HIẾU	12B2	Nữ	x	x	SU	KTPL	
4	48013146	ĐỖ HUY HOÀNG	12C3	Nam	x	x	N1	DI	
5	48013152	TRẦN THỊ KIM HỒNG	12C2	Nữ	x	x	SU	KTPL	
6	48013176	NGUYỄN DUY KHÁNH	12C3	Nam	x	x	SU	KTPL	
7	48013187	HUỖNH GIA KIẾT	12B2	Nam	x	x	SU	KTPL	
8	48013218	KHUƠNG HOÀNG LONG	12C1	Nam	x	x	N1	DI	
9	48013231	LÊ THỊ MINH LÝ	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
10	48013252	TRẦN HÙNG MINH	12B2	Nam	x	x	SU	KTPL	
11	48013282	TỪ NGỌC KIM NGÂN	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
12	48013302	HUỖNH BẢO NGUYỄN	12B2	Nam	x	x	SU	KTPL	
13	48013329	BÙI NGỌC KIM NHUNG	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
14	48013352	DƯƠNG QUỐC PHÁT	12C2	Nam	x	x	SU	KTPL	
15	48013361	NGUYỄN ĐÀO VẠN PHÚC	12D1	Nam	x	x	N1	DI	
16	48013381	LẠI MINH QUÂN	12C2	Nam	x	x	N1	DI	
17	48013393	PHẠM NHƯ QUỲNH	12C3	Nữ	x	x	N1	DI	
18	48013401	TRƯƠNG LỆ SANG	12C2	Nữ	x	x	SU	KTPL	
19	48013500	LÊ THANH TRIỀU	12D1	Nam	x	x	N1	DI	
20	48013519	NGUYỄN ĐỖ TÂM TUỆ	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
21	48013531	HÀ THỊ ÁNH VÂN	12B2	Nữ	x	x	SU	KTPL	
22	48013532	KIỀU THỊ ÁNH VIÊN	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
23	48013541	HOÀNG NGUYỄN THẢO VY	12B2	Nữ	x	x	SU	KTPL	
24	48013560	NGUYỄN HẢI YẾN	12C2	Nữ	x	x	SU	KTPL	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0655

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013060	ĐOÀN NGỌC BẢO CHÂU	12B2	Nữ	x	x	SU	KTPL	
2	48013069	TRẦN THỊ YẾN CHI	12C3	Nữ	x	x	SU	KTPL	
3	48013100	VÕ TẤN ĐẠT	12C2	Nam	x	x	SU	KTPL	
4	48013114	NGUYỄN MINH HẢI	12C2	Nam	x	x	SU	KTPL	
5	48013223	NGUYỄN THÀNH LỘC	12C3	Nam	x	x	SU	KTPL	
6	48013243	NGÔ LÂM MẠNH	12B2	Nam	x	x	SU	KTPL	
7	48013245	LÊ MINH MẪN	12D1	Nam	x	x	N1	DI	
8	48013256	LÊ NGUYỄN HOÀNG MY	12C3	Nữ	x	x	SU	KTPL	
9	48013283	HUỖNH HIẾU NGHĨA	12B2	Nam	x	x	SU	KTPL	
10	48013297	THÁI MỸ NGỌC	12C1	Nữ	x	x	N1	DI	
11	48013315	HỒ THỊ YẾN NHI	12B2	Nữ	x	x	SU	KTPL	
12	48013322	PHẠM THỊ THẢO NHI	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
13	48013327	TRẦN NGỌC YẾN NHI	12C2	Nữ	x	x	N1	DI	
14	48013330	LÊ NGỌC PHI NHUNG	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
15	48013339	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	12B2	Nữ	x	x	SU	KTPL	
16	48013348	NGUYỄN THANH NHỰT	12C2	Nam	x	x	SU	KTPL	
17	48013375	TRẦN NGUYỄN MAI PHƯƠNG	12C1	Nữ	x	x	N1	DI	
18	48013450	DƯƠNG LÊ MINH THƯ	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
19	48013461	TRẦN MINH THƯ	12C1	Nữ	x	x	SU	KTPL	
20	48013469	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG THY	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
21	48013505	HOÀNG NGỌC THANH TRÚC	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
22	48013509	TRẦN VIỆT MINH TRÚC	12B2	Nữ	x	x	SU	KTPL	
23	48013525	HUỖNH NGỌC MỸ UYÊN	12C1	Nữ	x	x	N1	DI	
24	48013534	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	12C3	Nam	x	x	N1	DI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI**

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0656

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013047	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	12C1	Nữ	x	x	SU	LI	
2	48013061	HUỖNH THỊ HỒNG CHÂU	12C1	Nữ	x	x	N1	DI	
3	48013066	NGUYỄN MAI CHI	12C1	Nữ	x	x	N1	DI	
4	48013082	ĐẶNG TRẦN QUỐC DŨNG	12A3	Nam	x	x	SU	LI	
5	48013083	HUỖNH ANH DŨNG	12A2	Nam	x	x	SU	LI	
6	48013092	HOÀNG NGHĨA ĐẠI	12A5	Nam	x	x	SU	LI	
7	48013103	HÀ ĐẶNG ĐỨC	12A3	Nam	x	x	SU	LI	
8	48013120	PHAN ĐẶNG GIA HẢO	12C3	Nam	x	x	N1	DI	
9	48013150	NGUYỄN VŨ KHÁNH HOÀNG	12D1	Nam	x	x	N1	DI	
10	48013171	NGUYỄN MINH KHA	12A2	Nam	x	x	SU	LI	
11	48013228	BÙI PHẠM KHÁNH LY	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
12	48013236	NGUYỄN XUÂN MAI	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
13	48013308	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	12A3	Nữ	x	x	SU	LI	
14	48013338	NGUYỄN BẢO NHƯ	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
15	48013368	LÊ LAN PHƯƠNG	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
16	48013408	NGUYỄN NGỌC THANH TÂM	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
17	48013409	NGUYỄN PHẠM ĐỨC TÂM	12A2	Nam	x	x	SU	LI	
18	48013442	NGUYỄN MINH THUẬN	12A4	Nam	x	x	SU	LI	
19	48013449	TRẦN THANH THÚY	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	
20	48013458	PHAN NGUYỄN ANH THU	12A4	Nữ	x	x	SU	LI	
21	48013484	TRẦN THỊ TRANG	12A5	Nữ	x	x	SU	LI	
22	48013485	BÙI ĐẶNG QUỲNH TRÂM	12C2	Nữ	x	x	N1	DI	
23	48013507	TRẦN THANH TRÚC	12C1	Nữ	x	x	N1	DI	
24	48013547	NGUYỄN NGỌC KIỀU VY	12D1	Nữ	x	x	N1	DI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI**

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0657

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013024	ĐINH THỊ VÂN ANH	12C1	Nữ	x	x	N1	KTPL	
2	48013048	PHAN THỊ NGỌC ÁNH	12A4	Nữ	x	x	SU	LI	
3	48013080	LÊ NGUYỄN THÙY DUNG	12A2	Nữ	x	x	SU	LI	
4	48013117	PHAN THỊ MỸ HẠNH	12B2	Nữ	x	x	N1	KTPL	
5	48013118	NGUYỄN HUỠNH NHẬT HẢO	12A5	Nam	x	x	SU	LI	
6	48013132	ĐỒNG VĂN HẬU	12D2	Nam	x	x	SU	LI	
7	48013134	NGUYỄN THỊ KIM HẬU	12A5	Nữ	x	x	SU	LI	
8	48013159	TÔN DƯƠNG GIA HUY	12A2	Nam	x	x	SU	LI	
9	48013188	MAI QUỐC KIẾT	12A3	Nam	x	x	SU	LI	
10	48013210	PHÍ THỊ THÙY LINH	12B2	Nữ	x	x	N1	KTPL	
11	48013230	LÊ NGUYỄN TRÚC LY	12A2	Nữ	x	x	SU	LI	
12	48013246	PHẠM TRẦN MINH MẦN	12A4	Nam	x	x	SU	LI	
13	48013258	NGUYỄN THỊ THẢO MY	12B1	Nữ	x	x	N1	KTPL	
14	48013262	TRẦN THỊ TRÀ MY	12A4	Nữ	x	x	SU	LI	
15	48013301	HỒ THỦY NGUYÊN	12A2	Nữ	x	x	SU	LI	
16	48013347	VÕ QUỲNH NHƯ	12C1	Nữ	x	x	N1	KTPL	
17	48013380	HÀ MINH QUÂN	12A4	Nam	x	x	SU	LI	
18	48013390	LƯƠNG CAO THUỶ QUYÊN	12A5	Nữ	x	x	SU	LI	
19	48013416	ĐẶNG CÔNG THÀNH	12A4	Nam	x	x	SU	LI	
20	48013426	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	12A4	Nữ	x	x	SU	LI	
21	48013435	NGUYỄN ĐÌNH THI	12A4	Nam	x	x	SU	LI	
22	48013439	NGUYỄN HOÀNG ANH THƠ	12B1	Nữ	x	x	N1	KTPL	
23	48013460	TÔ THỊ ANH THƯ	12B1	Nữ	x	x	N1	KTPL	
24	48013463	VŨ LÊ THƯ	12B1	Nữ	x	x	N1	KTPL	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi
(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0658

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013124	HUỖNH BẢO HÂN	12C3	Nữ	x	x	N1	KTPL	
2	48013139	ĐỖ NGUYỄN MINH HIẾU	12C1	Nam	x	x	N1	KTPL	
3	48013164	PHÍ THANH HUYỀN	12B2	Nữ	x	x	N1	KTPL	
4	48013193	VÕ TẤN KIẾT	12C1	Nam	x	x	N1	KTPL	
5	48013213	LÊ HOÀNG THẢO LOAN	12B1	Nữ	x	x	N1	KTPL	
6	48013224	TRẦN LÊ TẤN LỘC	12B1	Nam	x	x	N1	KTPL	
7	48013235	NGUYỄN HUỖNH THANH MAI	12C3	Nữ	x	x	N1	KTPL	
8	48013260	PHẠM CHÂU TRÀ MY	12B1	Nữ	x	x	HO	SI	
9	48013263	TRƯƠNG LÝ TRÀ MY	12B2	Nữ	x	x	HO	SI	
10	48013274	LÊ THỊ KIM NGÂN	12B1	Nữ	x	x	N1	KTPL	
11	48013291	NGUYỄN ĐỖ NHƯ NGỌC	12B2	Nữ	x	x	N1	KTPL	
12	48013305	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	12B1	Nữ	x	x	HO	SI	
13	48013307	ĐỖ THỊ THANH NHÂN	12B2	Nữ	x	x	N1	KTPL	
14	48013311	TĂNG TRẦN HIẾU NHÂN	12B1	Nam	x	x	N1	KTPL	
15	48013374	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	12B1	Nam	x	x	HO	SI	
16	48013387	ĐỖ BÙI TỔ QUYÊN	12C3	Nữ	x	x	N1	KTPL	
17	48013455	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	12B1	Nữ	x	x	N1	KTPL	
18	48013457	NGUYỄN THỊ THANH THƯ	12C1	Nữ	x	x	N1	KTPL	
19	48013462	TRẦN NGUYỄN ANH THƯ	12B1	Nữ	x	x	N1	KTPL	
20	48013464	NGUYỄN THÂN THƯƠNG	12B1	Nữ	x	x	HO	SI	
21	48013474	VÕ HUỖNH MỸ TIỀN	12C2	Nữ	x	x	N1	KTPL	
22	48013487	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	12B1	Nữ	x	x	N1	KTPL	
23	48013528	PHẠM THU UYÊN	12C3	Nữ	x	x	N1	KTPL	
24	48013555	NGUYỄN NGỌC THANH XUÂN	12C3	Nữ	x	x	N1	KTPL	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0659

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013022	BÙI TUẤN ANH	12A3	Nam	x	x	SU	HO	
2	48013058	HOÀNG THỊ THANH BÌNH	12B1	Nữ	x	x	N1	HO	
3	48013070	VŨ KHÁNH CHI	12A5	Nữ	x	x	N1	HO	
4	48013095	NGÔ HOÀNG ĐẠO	12B1	Nam	x	x	SI	HO	
5	48013141	TRẦN NGỌC HIẾU	12C2	Nữ	x	x	KTPL	DI	
6	48013155	VƯƠNG GIA HUỆ	12B1	Nữ	x	x	SI	HO	
7	48013185	ĐOÀN VĂN KHÔI	12B1	Nam	x	x	SI	HO	
8	48013186	NGUYỄN HOÀNG DUY KHÔI	12C3	Nam	x	x	KTPL	DI	
9	48013279	TRẦN THANH NGÂN	12C2	Nữ	x	x	KTPL	DI	
10	48013280	TRẦN THỊ KIM NGÂN	12A5	Nữ	x	x	N1	HO	
11	48013293	NGUYỄN MỸ MINH NGỌC	12B1	Nữ	x	x	SI	HO	
12	48013299	TRƯƠNG HOÀNG KIM NGỌC	12B1	Nữ	x	x	SI	HO	
13	48013304	NGUYỄN PHI LÂM NGUYỄN	12B1	Nam	x	x	SI	HO	
14	48013343	QUẦN THỊ QUỲNH NHƯ	12B1	Nữ	x	x	N1	HO	
15	48013370	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	12B1	Nữ	x	x	SI	HO	
16	48013376	VÕ HOÀNG KHÁNH PHƯƠNG	12C3	Nữ	x	x	KTPL	DI	
17	48013405	PHAN THANH SƠN	12A2	Nam	x	x	N1	HO	
18	48013411	NGUYỄN DANH HOÀNG TÂN	12B2	Nam	x	x	N1	HO	
19	48013424	LÊ THANH THẢO	12C2	Nữ	x	x	KTPL	DI	
20	48013440	TÔ HOÀNG NGỌC THƠ	12B2	Nữ	x	x	SI	HO	
21	48013486	LÊ THUY TRÂM	12B1	Nữ	x	x	SI	HO	
22	48013515	MAI HUỲNH DIỄM TÚ	12B1	Nữ	x	x	N1	HO	
23	48013540	ĐẶNG NGỌC THẢO VY	12B2	Nữ	x	x	SI	HO	
24	48013542	HỒ NGỌC KHÁNH VY	12B1	Nữ	x	x	SI	HO	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0660

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013021	TRẦN THỊ THÚY AN	12C1	Nữ	x	x	KTPL	DI	
2	48013029	LÊ NGỌC TRÂM ANH	12B2	Nữ	x	x	KTPL	SI	
3	48013030	LÊ TRẦN MINH ANH	12B1	Nam	x	x	N1	HO	
4	48013059	NGUYỄN MINH CẢNH	12B1	Nam	x	x	KTPL	SI	
5	48013067	NGUYỄN THỊ QUẾ CHI	12B1	Nữ	x	x	KTPL	N7	
6	48013090	NHỮ ĐĂNG DƯƠNG	12A5	Nam	x	x	N1	HO	
7	48013098	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	12A5	Nam	x	x	LI	N4	
8	48013102	TRẦN PHẠM MỸ ĐÌNH	12A2	Nữ	x	x	N1	HO	
9	48013136	PHẠM MINH HIỀN	12C3	Nam	x	x	KTPL	DI	
10	48013165	NGUYỄN MINH HÙNG	12A5	Nam	x	x	N1	HO	
11	48013170	TRẦN HÀ XUÂN HƯƠNG	12B1	Nữ	x	x	N1	HO	
12	48013182	NGUYỄN MINH KHOA	12B1	Nam	x	x	KTPL	SI	
13	48013238	TRẦN THỊ NGỌC MAI	12C3	Nữ	x	x	KTPL	DI	
14	48013239	TRƯƠNG TUYẾT MAI	12B2	Nữ	x	x	KTPL	SI	
15	48013259	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	12B1	Nữ	x	x	KTPL	N7	
16	48013300	VŨ BÍCH NGỌC	12C1	Nữ	x	x	KTPL	N7	
17	48013318	NGUYỄN TÂM NHI	12B1	Nữ	x	x	N1	HO	
18	48013325	TRANG UYÊN NHI	12A1	Nữ	x	x	N1	HO	
19	48013336	HUỖNH NHƯ	12C1	Nữ	x	x	KTPL	DI	
20	48013337	LÝ THỊ TÂM NHƯ	12B1	Nữ	x	x	KTPL	N6	
21	48013364	NGUYỄN KIM PHỤNG	12C3	Nữ	x	x	KTPL	DI	
22	48013396	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	12C1	Nữ	x	x	KTPL	DI	
23	48013446	LÊ THỊ THÙY	12B1	Nữ	x	x	KTPL	N6	
24	48013550	PHẠM TRẦN PHƯƠNG VY	12B1	Nữ	x	x	KTPL	SI	

Danh sách này có 24 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0661

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013116	LÊ THỊ MINH HẠNH	12B2	Nữ	x	x	N1	SI	
2	48013189	PHẠM ANH KIẾT	12A2	Nam	x	x	SU	HO	
3	48013237	TÓNG DIỆP XUÂN MAI	12D1	Nữ	x	x	N1	SI	
4	48013271	NGUYỄN KIM NGÀ	12B1	Nữ	x	x	KTPL	HO	
5	48013324	PHẠM TRỊNH NHƯ NHÌ	12B2	Nữ	x	x	KTPL	HO	
6	48013349	TRẦN QUANG NINH	12C2	Nam	x	x	LI	DI	
7	48013358	PHAN HOÀNG PHONG	12C3	Nam	x	x	LI	DI	
8	48013447	LƯƠNG THANH THÚY	12C1	Nữ	x	x	LI	DI	

Danh sách này có 8 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0662

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013203	HOÀNG HÀ LINH	12A3	Nữ	x	x	LI	N7	
2	48013350	HOÀNG HOÀI NƯƠNG	12C1	Nữ	x	x	SU	N4	
3	48013444	VÕ THỊ PHƯƠNG THỦY	12C2	Nữ	x	x	KTPL	N4	

Danh sách này có 3 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

Điểm thi: 035 - Phòng thi: 0663

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Giới tính	Môn thi				Ghi chú
					TO	VA	Ca 1	Ca 2	
1	48013036	NGUYỄN PHẠM QUỲNH ANH	12C1	Nữ	x	x	SU	N7	
2	48013107	VŨ VĂN ĐỨC	12A2	Nam	x	x	LI	TI	
3	48013562	NGUYỄN THANH HÀ	12A1	Nữ	x	x	LI	N1	
4	48013563	NGUYỄN NGỌC BẢO NHI	12A1	Nữ	x	x	LI	N1	
5	48013564	NGUYỄN VÕ YẾN NHI	12A1	Nữ	x	x	LI	HO	
6	48013565	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	12A1	Nữ	x	x	LI	N1	
7	48013566	HỒ VŨ ANH TIẾN	12A1	Nam	x	x	LI	HO	
8	48013567	NGÔ MINH TIẾN	12A1	Nam	x	x	LI	N1	
9	48013568	TRẦN THỊ HẢI YẾN	12A1	Nữ	x	x	LI	HO	

Danh sách này có 9 thí sinh

, ngày...tháng...năm...

Chủ tịch hội đồng thi
(Ký tên và đóng dấu)